

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN 471

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2703002168 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp ngày 01 tháng 01 năm 2009; đăng ký thay đổi lần thứ 3 số 2900324868 ngày 08 tháng 03 năm 2014)

Địa chỉ : Số 9 Trần Nhật Duật, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại : 0383 842 356 Fax: 0383 848 964
Website : www.congty471.com.vn
Email : congty471@gmail.com

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Mai Anh Đồng
Chức vụ : Giám đốc
Điện thoại : 0383 842 356 Fax: 0383 848 964



Mục lục

| | | |
|------|--|----|
| I. | TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG..... | 4 |
| 1. | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển..... | 4 |
| 1.1. | Một số thông tin cơ bản về Công ty..... | 4 |
| 1.2. | Chứng khoán đăng ký giao dịch..... | 4 |
| 1.3. | Quá trình hình thành và phát triển..... | 4 |
| 1.4. | Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:..... | 5 |
| | <i>Nguồn: Công ty Cổ phần 471</i> | 6 |
| 2. | Cơ cấu tổ chức công ty..... | 6 |
| 3. | Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty..... | 8 |
| 3.1. | Đại hội đồng cổ đông..... | 8 |
| 3.2. | Hội đồng quản trị..... | 8 |
| 3.3. | Ban kiểm soát..... | 9 |
| 3.4. | Ban Giám đốc..... | 9 |
| 3.5. | Các phòng ban chức năng..... | 10 |
| 4. | Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông..... | 12 |
| 4.1. | Cơ cấu cổ đông tại ngày 02/06/2015..... | 12 |
| 4.2. | Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 02/06/2015..... | 13 |
| 4.3. | Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến ngày 02/06/2015..... | 13 |
| 5. | Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty..... | 14 |
| 5.1 | Công ty mẹ của công ty đại chúng | 14 |
| 5.2 | Công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối | 14 |
| 5.3 | Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng | 14 |
| 6. | Hoạt động kinh doanh..... | 14 |
| 7. | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất..... | 15 |
| 8. | Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành..... | 16 |
| 8.1. | Vị thế của công ty trong ngành..... | 16 |
| 8.2. | Triển vọng phát triển của ngành..... | 17 |
| 9. | Chính sách đối với người lao động..... | 19 |
| 9.1. | Số lượng người lao động trong công ty..... | 19 |
| 9.2. | Chính sách lương thưởng, trợ cấp, đào tạo..... | 19 |

| | |
|--|----|
| 10. Chính sách cổ tức..... | 20 |
| 11. Tình hình hoạt động tài chính..... | 21 |
| 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản..... | 21 |
| 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu | 26 |
| 12. Tài sản..... | 26 |
| 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo | 27 |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng..... | 28 |
| Không có..... | 28 |
| 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh | 28 |
| 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty | 28 |
| II. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 29 |
| PHỤ LỤC | 46 |

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Một số thông tin cơ bản về Công ty

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần 471**
- Tên tiếng Anh: **Joint Stock Company No. 471**
- Tên viết tắt: **JSC 471**
- Trụ sở chính: **Số 9 Trần Nhật Duật, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An**
- Điện thoại: **0383.842.356**
- Fax: **0383.848.964**
- Website : **www.congty471.com.vn**
- Vốn điều lệ đăng ký : **50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng.**
- Vốn điều lệ thực góp : **50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng.**
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: **2703002168** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp ngày 01 tháng 01 năm 2009; đăng ký thay đổi lần thứ 3 số **2900324868** ngày 08 tháng 03 năm 2014.
- Ngày trở thành công ty đại chúng : Ngày **28/06/2010**
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông **Mai Anh Đồng** - Giám đốc Công ty
- Ngành nghề kinh doanh chính

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **2900324868** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày **01/01/2009**, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày **08/03/2014**, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, công trình ngầm, đường hầm, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp thoát nước, đường điện, trạm biến áp đến 35 KV, công trình bưu chính, viễn thông;
- Tư vấn, khảo sát, thiết kế công trình giao thông cầu, đường bộ;

1.2. Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**
- Mã chứng khoán: **C71**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: **5.000.000 cổ phần**
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty:

Không có

1.3. Quá trình hình thành và phát triển



- Công ty Cổ phần 471 tiền thân là Công trường 71 C thuộc Cục Công trình I – Bộ Giao thông vận tải, được thành lập theo Quyết định số 619/QĐ – TCCB của Bộ Giao thông vận tải ngày 19/05/1971. Trụ sở chính của Công trường đóng tại xã Hương Phú, Huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Công trường đã tham gia xây dựng đường 71 (tức đường 15c) dài 264 km, tham gia mở 200 km đường Trường Sơn....
- Năm 1974, Công trường 71 C được đổi tên thành Công ty đường 771 theo Quyết định của Cục Công trình I. Thời gian này, Công ty đã triển khai thi công nền đường hai đầu cầu Cẩm (đường sắt, đường bộ đi chung) và thiết kế, cải tạo, nạo vét 600 m Kênh nhà Lê ở phía bắc;.....
- Năm 1983, Công ty Đường 771 được đổi tên thành Xí nghiệp Đường bộ 471 (thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Xây dựng công trình giao thông khu vực 4)
- Năm 1992, Xí nghiệp Đường bộ 471 được đổi tên thành Công ty đường bộ 471.
- Ngày 25/08/2008, Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định số 2576/QĐ – BGTVT về việc chuyển Công ty Đường bộ 471 thành Công ty Cổ phần 471 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4.
- Ngày 01/01/2009, Công ty Cổ phần 471 chính thức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900324868 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, với số vốn điều lệ ban đầu là 24 tỷ đồng.
- Qua quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã ngày một lớn mạnh và thực hiện nhiều công trình trọng điểm, điển hình như: khôi phục xây dựng đường sắt Thống Nhất, sân bay Sao Vàng, đường sắt vào nhà máy xi măng Bim Sơn, Nghi Sơn (Thanh Hoá), đường vào nhà máy xi măng Hoàng Mai, cảng Cửa Lò, đường hai đầu cầu Bến Thủy (Nghệ An), cầu sông Gianh, cầu Quán Hàu (Quảng Bình), dự án quốc lộ 1A đoạn Vinh - Cầu Họ, quốc lộ 8A, quốc lộ 46 (đoạn Vinh – Nam Đàn), đường đi quê nội, quê ngoại Bắc Hồ, dự án đường Hồ Chí Minh, đường nối QL 1A với đường Trần Phú (TP Nha Trang), quốc lộ II (Phú Thọ), quốc lộ III (Thái Nguyên - Bắc Kạn), cảng Vũng Áng (Hà Tĩnh) Và hiện tại, vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên là 50 tỷ đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:

Toàn bộ quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

| Thời điểm tăng vốn | Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng) | Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng) | Hình thức tăng vốn | Đơn vị cấp |
|--------------------|-----------------------------------|------------------------------------|---|---|
| 06/12/2008 | 24.000 | | Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, chuyển công ty đường bộ 471 thành công ty Cổ phần 471. | Giấy Chứng nhận ĐKKD số 2703002168 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2009 |
| 09/05/2011 | 30.000 | 6.000 | - Phát hành cho cổ đông hiện hữu: | - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. |

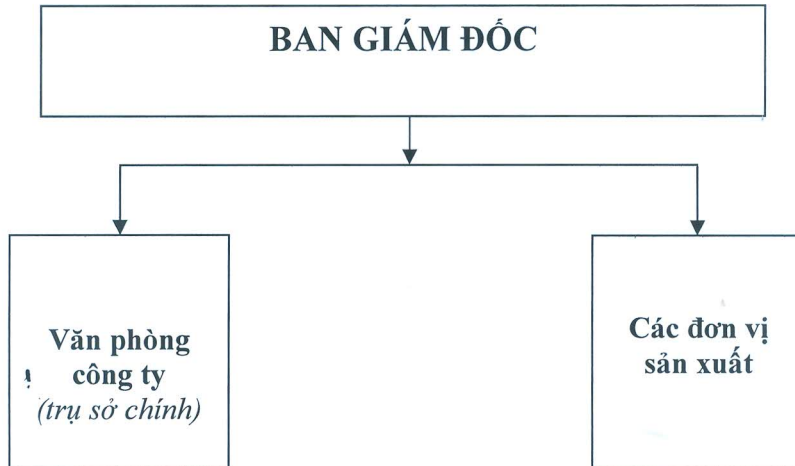
| | | | | |
|------------|--------|--------|---|--|
| | | | 480.000 cổ phần. - Phát hành cho người lao động: 60.000 cổ phần - Phát hành cổ đông chiến lược: 60.000 cổ phần | (Giấy chứng nhận số 19/UBCK – GCN ngày 11/02/2011). - Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324868 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 15/11/2011 |
| 28/02/2014 | 50.000 | 20.000 | - Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 390.000 cổ phần. - Phát hành cho người lao động: 150.000 cổ phần. - Phát hành cho đối tác chiến lược: 500.000 cổ phần. - Đấu giá công khai: 960.000 cổ phần. | - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. (Giấy chứng nhận số 77/GCN – UBCK ngày 26/12/2013) - Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324868 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 08/03/2014 |

Nguồn: Công ty Cổ phần 471

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần 471 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, các Luật khác và điều lệ Công ty Cổ phần 471 được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2013.

Biểu đồ 1 – Sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần 471



❖ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : Số 9 Trần Nhật Duật, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại : 0383.842.356
Fax : 0383.848.964

❖ **Các đơn vị sản xuất, gồm: 09 đội sản xuất cơ giới và 01 xưởng sửa chữa thiết bị**

- Đội 1: Đội sản xuất
- Đội 2: Đội sản xuất
- Đội 3: Đội sản xuất
- Đội 4: Đội sản xuất
- Đội 5: Đội sản xuất
- Đội 6: Đội sản xuất
- Đội 7: Đội sản xuất
- Đội 9: Đội sản xuất
- Đội 10: Đội sản xuất
- Xưởng SCTB : Xưởng sửa chữa TB

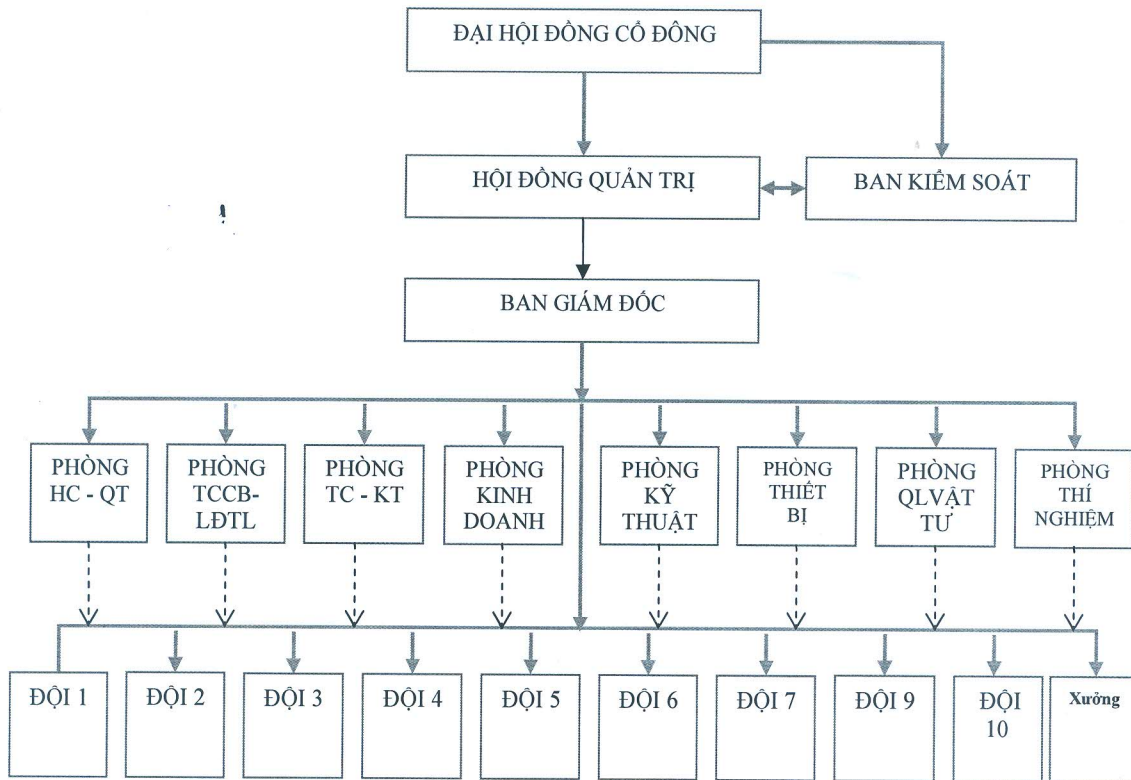
Ngoài ra tùy theo tình hình cụ thể của sản xuất công ty có thể thành lập các công trường sản xuất để đảm bảo hiệu quả của sản xuất kinh doanh và tiến độ công trình.

Các Đội sản xuất trực tiếp và công trường chịu trách nhiệm thi công các công trình theo kế hoạch được giao theo đúng tiến độ, chất lượng và mỹ thuật. Xưởng sửa chữa thiết bị chịu trách nhiệm sửa chữa xe

máy, thiết bị nội bộ công ty ; xây dựng, lắp đặt trạm xay đá, trạm trộn bê tông nhựa trên các công trường....

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Biểu đồ 2 – Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần 471



Ghi chú: → : Quản lý, điều hành trực tiếp
 ---> : Giám sát hoạt động

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HDQT có trách nhiệm giám

sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định. HĐQT của Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm. Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Vương Đình Ngũ | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông Mai Anh Đồng | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3. Ông Nguyễn Văn Toàn | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4. Ông Lê Thái Quang Hào | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5. Ông Nguyễn Chí Thành | Thành viên Hội đồng quản trị |

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp với ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Đặng Thị Nga | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Cảnh Kiên | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Ông Phan Xuân Nông | Thành viên Ban kiểm soát |

3.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần 471 gồm có 06 thành viên, trong đó có 01 Giám đốc và 05 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, điều lệ Công ty. Giúp việc cho Giám đốc trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh là các Phó Giám đốc. Các Phó Giám đốc được HĐQT bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.

Danh sách Ban Giám đốc

- | | |
|------------------------|--------------|
| 1. Ông Mai Anh Đồng | Giám đốc |
| 2. Ông Nguyễn Văn Toàn | Phó Giám đốc |
| 3. Ông Hồ Tuấn Dũng | Phó Giám đốc |

- | | |
|--------------------------|--------------|
| 4. Ông Nguyễn Thanh Tĩnh | Phó Giám đốc |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Hưng | Phó Giám đốc |
| 6. Ông Vũ Hồng Trung | Phó Giám đốc |

3.5. Các phòng ban chức năng

3.5.1. Phòng Hành chính – Quản trị

- Thực hiện chức năng bảo vệ cơ quan, công tác lễ tân, tiếp khách đối ngoại, theo dõi công văn đến, đi, trực điện thoại, fax, phôtô tài liệu nội bộ; theo dõi đội ngũ lái xe con; đảm bảo các nhu cầu văn phòng, hành chính trong công ty, chịu trách nhiệm vệ sinh, y tế trong khu vực cơ quan...
- Tham mưu cho Ban Giám đốc công tác bảo vệ, trật tự trị an và dân quân tự vệ theo pháp luật quy định;
- Tổ chức hội họp, hội nghị và phục vụ tiếp đón khách theo yêu cầu của Ban Giám đốc, quản lý khu cư xá nhân viên của công ty;
- Tổ chức công đoàn, giải quyết tranh chấp lao động (nếu có);
- Đầu tư xây dựng cơ bản, thanh tra, kiểm soát của công ty.

3.5.2. Phòng Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương

- Tham mưu cho Ban Giám đốc công tác tổ chức lao động, công tác nhân sự hợp lý đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, dịch vụ của công ty;
- Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các định mức lao động, chi phí khoán, các quy chế, quy định quản lý liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động trong công ty;
- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chế độ tiền lương, bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà nước;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc thực hiện chế độ thanh tra, kiểm tra, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật lao động;
- Quản lý và sử dụng đúng chế độ quy định các loại công văn, giấy tờ, hồ sơ, con dấu, tài sản, phương tiện phục vụ công tác thuộc lĩnh vực tài chính;

3.5.3. Phòng Tài chính Kế toán

- Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch tài chính về chiến lược dài hạn cũng như kế hoạch tháng, quý, năm của công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và báo

cáo thống kê định kỳ với quy định Nhà nước;

- Theo dõi thực hiện hợp đồng, thanh lý hợp đồng và kiểm tra thực hiện định mức chi phí khoán;
- Khai thác các nguồn vốn đáp ứng kịp thời cho nhu cầu kinh doanh và thực hiện đúng chế độ quy định về quản lý sử dụng vốn;
- Thực hiện đúng chế độ các khoản nộp ngân sách và nộp cấp trên, trích lập và quản lý sử dụng các quỹ của công ty đúng chế độ Nhà nước quy định;
- Tổ chức bộ máy kế toán, xây dựng quy trình hạch toán kế toán và thực hiện chế độ hạch toán kế toán đúng theo luật kế toán, đồng thời phải đáp ứng kịp thời số liệu phục vụ cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tổ chức công tác thanh quyết toán, báo cáo công tác giá thành, phân tích giá thành tham mưu cho Ban Giám đốc sử dụng tài sản, tiền vốn đạt hiệu quả cao nhất;

3.5.4. Phòng kinh doanh

Tham mưu cho Giám đốc trong công tác kinh doanh của công ty, lập các hồ sơ đấu thầu các công trình, tìm kiếm việc làm, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch sản xuất của công ty ở các đơn vị sản xuất. Soạn thảo các hợp đồng kinh tế và các thủ tục thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng với các chủ đầu tư và các đối tác kinh doanh cũng như nội bộ công ty. Lập các dự toán chính lý công trình để trình duyệt, lập dự toán nội bộ công ty và trình các phương án giao khoán cho các đội sản xuất.

Lập báo cáo thực hiện kế hoạch hàng quý, năm và phương hướng nhiệm vụ cho kỳ sau cho các cấp quản lý đồng thời thông báo cho các bộ phận trong công ty biết để thực hiện.

3.5.5. Phòng Quản lý vật tư

Tham mưu cho Giám đốc trong công tác vật tư tổ chức cung ứng các vật tư chính cho các đội sản xuất và cho toàn công ty một cách đầy đủ kịp thời trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất dự trữ mua sắm vật tư, ký các hợp đồng mua bán vật tư.

Lập các định mức tiêu hao nhiên liệu, định mức sử dụng vật tư cho các đơn vị nội bộ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các quá trình sử dụng vật tư.

3.5.6. Phòng kỹ thuật

Phòng Kỹ thuật là phòng nghiệp vụ, có chức năng tham mưu cho lãnh đạo Công ty về các lĩnh vực sau:

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các công việc có liên quan đến công tác kỹ thuật và công nghệ thi công.

- Soạn thảo các văn bản về kỹ thuật thi công của công trình.
- Thiết kế tổ chức thi công công trình, hạng mục công trình.
- Chỉ đạo lập hồ sơ hoàn công các công trình.
- Thường trực Hội đồng khoa học kỹ thuật của Công ty.
- Tham gia chỉ đạo thi công các công trình, hạng mục công trình.
- Chủ trì giám sát, quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động các công trình, hạng mục công trình.
- Thành viên hội đồng thi nâng cấp bậc thợ công nhân kỹ thuật.
- Lập biện pháp thi công để đấu thầu các dự án.
- Thực hiện các công việc khác khi Giám đốc giao nhiệm vụ.

3.5.7. Phòng thí nghiệm

Thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm tra, kiểm chuẩn các loại vật liệu xây dựng trước khi đưa vào thi công, kiểm tra chất lượng công trình thi công theo tiêu chuẩn nhà nước quy định.

3.5.8. Phòng quản lý thiết bị

Tham mưu cho Giám đốc trong công tác thiết bị, bố trí xe máy, thiết bị thi công cho các công trình. Trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị xe máy, tổ chức đấu thầu và ký các hợp đồng cung cấp thiết bị. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra quá trình sử dụng thiết bị.

3.5.9. Xưởng sửa chữa thiết bị

- Xưởng sửa chữa thiết bị chịu trách nhiệm sửa chữa xe máy, thiết bị nội bộ công ty; xây dựng, lắp đặt trạm xay đá, trạm trộn bê tông nhựa trên các công trường...

3.5.10. Các đội sản xuất

Là các đơn vị chức năng cơ sở, tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, sử dụng và khai thác các nguồn lực để thực hiện các công việc cụ thể tại công trường.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 02/06/2015

Bảng 1 – Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần 471 tại ngày 02/06/2015

| Cổ đông | Số lượng (người) | Số cổ phần | Giá trị (nghìn đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------|---------------------|------------------|-------------------------|--------------|
| I. Cổ đông trong nước | 328 | 5.000.000 | 50.000.000 | 100 |
| 1. Cổ đông tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2. Cổ đông cá nhân | 328 | 5.000.000 | 50.000.000 | 100 |
| II. Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1. Cổ đông tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2. Cổ đông cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0 |
| III. Cổ phiếu Quỹ | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | 328 | 5.000.000 | 50.000.000 | 100 |

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 02/06/2015 của Công ty Cổ phần 471

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 02/06/2015

Bảng 2 – Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 02/06/2015

| Tên cổ đông | Địa chỉ | Số cổ phần | Giá trị (nghìn đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-------------------|---|------------------|-------------------------|--------------|
| Vương Đình Ngũ | Số 9 ngõ 3 K3 - P. Quán bàu - TP Vinh - Nghệ An | 807.262 | 8.072.620.000 | 16,15 |
| Mai Anh Đồng | K9 - P. Hà Huy Tập - TP Vinh - Nghệ An | 788.820 | 7.888.200.000 | 15,78 |
| Lê Thái Quang Hào | SN 12 ngõ 157 P. Lê Lợi - TP. Vinh - Nghệ An | 761.154 | 7.611.540.000 | 15,22 |
| Nguyễn Chí Thành | K7 - P. Đội Cung - TP. Vinh - Nghệ An | 602.036 | 6.020.360.000 | 12,04 |
| Tổng cộng | | 2.959.272 | 29.592.720.000 | 59,19 |

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 02/06/2015 của Công ty Cổ phần 471

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến ngày 02/06/2015

Căn cứ theo khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng số cổ phần sáng lập của mình trong thời hạn là 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu (ngày 01 tháng 01 năm 2009). Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 01/01/2009, do đó hiện nay, các cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cổ phần.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty

5.1 Công ty mẹ của công ty đại chúng

Không có

5.2 Công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.3 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty hiện nay là xây dựng các công trình giao thông, thi công các công trình cầu đường, cầu cảng, công trình thủy lợi. Bên cạnh đó, Công ty còn cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị thi công như ván khuôn, cọc ván thép, trạm trộn bê tông....

Bảng 3 – Giá trị sản phẩm/dịch vụ theo doanh thu qua các năm

| Hoạt động | Năm 2013 | | Năm 2014 | | % tăng/giảm |
|----------------------------|------------------------|-------------|------------------------|-------------|---------------|
| | Doanh thu thuần (tr.đ) | Tỷ trọng | Doanh thu thuần (tr.đ) | Tỷ trọng | |
| Hoạt động bán hàng | 4.318 | 0,93% | 4.133 | 0,59% | -4,28% |
| Hoạt động xây dựng | 458.759 | 98,77% | 691.665 | 99,09% | 50,77% |
| Hoạt động cung cấp dịch vụ | 1.397 | 0,30% | 2.245 | 0,32% | 60,70% |
| Tổng cộng | 464.474 | 100% | 698.043 | 100% | 50,29% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Bảng 4 – Giá trị sản phẩm/dịch vụ theo lợi nhuận gộp qua các năm

| Hoạt động | Năm 2013 | | Năm 2014 | | % tăng/giảm |
|----------------------------|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|
| | LN gộp (tr.đ) | Tỷ trọng/DTT | LN gộp (tr.đ) | Tỷ trọng/DTT | |
| Hoạt động bán hàng | (3.272) | (0,70)% | 960 | 0,14% | 129,35% |
| Hoạt động xây dựng | 48.709 | 10,49% | 60.986 | 8,74% | 25,21% |
| Hoạt động cung cấp dịch vụ | 77 | 0,02% | 124 | 0,02% | 60,69% |
| Tổng cộng | 45.514 | 9,80% | 62.070 | 8,89% | 36,37% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 5 – Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2013 | Năm 2014 | % tăng/giảm |
|---------------------------------|-------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | đồng | 322.907.137.198 | 441.521.234.453 | 36,73% |
| Vốn chủ sở hữu | đồng | 38.790.872.649 | 62.096.442.582 | 60,08% |
| Doanh thu thuần | đồng | 464.473.618.011 | 698.042.905.053 | 50,29% |
| Giá vốn hàng bán | đồng | 418.959.449.626 | 635.973.088.103 | 51,80% |
| Lợi nhuận gộp | đồng | 45.514.168.385 | 62.069.816.950 | 36,37% |
| Doanh thu tài chính | đồng | 430.740.346 | 1.321.651.870 | 206,83% |
| Lợi nhuận thuần từ HĐKD | đồng | 7.614.217.235 | 10.567.270.679 | 38,78% |
| Thu nhập khác | đồng | 1.787.094.928 | 2.662.460.098 | 48,98% |
| Lợi nhuận khác | đồng | 26.779.831 | (1.067.433.849) | N/A |
| Lợi nhuận trước thuế | đồng | 7.640.997.066 | 9.499.836.830 | 24,33% |
| Lợi nhuận sau thuế | đồng | 5.717.950.094 | 7.352.296.235 | 28,58% |
| Tỷ suất LNST/Vốn CHSH bình quân | % | 14,77% | 14,58% | - |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | % | 52,47% | 81,61% | - |

| | | | | |
|----------------------|-----------------|--------|--------|---------|
| Tỷ lệ chi trả cổ tức | % | 10% | 12% | - |
| Giá trị sổ sách | đồng/cổ phần | 12.930 | 12.419 | (3,95)% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Đến nay, Công ty đã có hơn 40 năm kinh nghiệm trong ngành xây dựng cơ bản với các mảng chính là xây dựng cầu đường bộ và cầu đường sắt, bến cảng và bến cập tàu, đường và nền móng công trình. Là một trong những công ty thành viên có thành tích nổi bật trong Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 và có uy tín trên thị trường, Công ty Cổ phần 471 đã tiến hành thi công nhiều công trình đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng công trình tốt, mẫu mã đẹp, được chủ đầu tư đánh giá cao như công trình: Quốc lộ 279 đoạn nối Quốc lộ 3 với Quốc lộ 2 (Bắc Cạn); Nền đường sắt Yên Viên – Phả Lại – Hạ Long – Cái Lân; cầu Nhật Tân; cầu Bến Thủy II; Đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng; Đường cao tốc Cầu Đẽ - Ninh Bình; đường Hồ Chí Minh; cầu Lăng Cô; Suối Lũ (Tam Kỳ); Đường, bãi, cảng Dung Quất; đường sắt vào Nhà máy Bim Sơn Thanh Hóa; Cảng Cửa Lò; Cảng Nhật Lệ; Bến phà Gianh, đường đầu cầu Quán Hàu (Quảng Bình); Quốc Lộ 51 (Bà Rịa – Vũng Tàu); Quốc lộ 24 (Kon Tum);....

Với truyền thống lâu năm trong ngành, được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của các bộ, ngành trung ương, của lãnh đạo tỉnh, đặc biệt là đơn vị quản lý trực tiếp – Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4, với một lực lượng cán bộ, kỹ sư có năng lực, trình độ, tâm huyết, tận tụy, đội ngũ công nhân lành nghề, Công ty Cổ phần 471 đã đảm đương thi công những công trình giao thông hiện đại, có tầm cỡ quốc gia, quốc tế, ngày càng khẳng định thương hiệu mạnh trong lĩnh vực xây dựng các công trình giao thông của cả nước.

Một số thành tích đã đạt được của Công ty:

- Cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc” Bộ GTVT (1993 – 2001);
- Cờ Đơn vị thi đua xuất sắc của Bộ trưởng GTVT tặng tập thể CBCNV Công ty (2004 – 2005 – 2006 – 2008 - 2010)
- Bằng khen của Bộ trưởng GTVT tặng tập thể CBCNV Công ty (2007, 2009).
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GTVT tặng tập thể CBCNV Công ty vì có nhiều thành tích trong phong trào thi đua giai đoạn 2005-2009, 2010.
- Huân chương Độc lập hạng Ba của Chủ tịch nước (2010)
- Cờ Thi đua của Tỉnh uỷ tặng TCCS Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền (2006-2010).

- Công đoàn Công ty từ 2001 đến nay liên tục đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc của Công đoàn Tổng Công ty. Năm 2009 được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen.

Chỉ tiêu tài chính năm 2014 của một số Công ty trong ngành:

Đơn vị: triệu đồng

| Mã CK | Vốn Chủ sở hữu | Tổng tài sản | Doanh thu thuần | Lợi nhuận ròng | ROA | ROE | EPS |
|-------|----------------|--------------|-----------------|----------------|--------|---------|--------|
| B82 | 44.401 | 492.253 | 719.322 | 3.284 | 0,72% | 7,14% | 1.095 |
| C92 | 62.676 | 254.159 | 353.821 | 8.790 | 3,60% | 17,25% | 1.654 |
| MCO | 51.921 | 219.060 | 69.162 | 149 | 0,63% | 2,88% | 36 |
| S12 | 50.575 | 366.839 | 153.097 | -15.202 | -3,94% | -26,13% | -3.040 |
| S99 | 156.367 | 211.965 | 112.317 | 21.411 | 10,42% | 14,58% | 1.713 |
| V12 | 90.423 | 450.496 | 544.178 | 8.820 | 1,77% | 9,84% | 1.516 |
| VC5 | 68.774 | 644.272 | 293.293 | -17.235 | -2,65% | -21,60% | -3.447 |
| C71 | 62.096 | 441.521 | 698.043 | 7.352 | 1,92 | 15,58 | 1.470 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của các công ty)

Dựa vào bảng số liệu trên có thể thấy rằng các chỉ số tài chính của Công ty Cổ phần 471 đạt mức khá so với các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Đánh giá ngành xây dựng năm 2014

Ngành xây dựng tiếp tục có những tín hiệu phục hồi khả quan. Theo Tổng cục thống kê, tăng trưởng ngành 9 tháng 2014 đạt 6,30%, cao hơn mức tăng 5,34% của 9 tháng 2013 và cao hơn tăng trưởng GDP là 5,62%. Giá trị sản xuất xây dựng 2014 ước tính tăng 7,6% so với năm 2013. Sự tăng trưởng phục hồi này là do các yếu tố:

- (1) Thị trường BĐS phục hồi. Năm 2014, số lượng căn hộ được mua mạnh trong khi tồn kho BĐS giảm ở 2 thành phố lớn là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Theo Bộ Xây dựng, 11 tháng 2014, Hà Nội có khoảng 10.000 giao dịch thành công (gấp đôi 11 tháng 2013); TP. Hồ Chí Minh có 8.850 giao dịch thành công (tăng 135% so với cùng kỳ 2013)
- (2) Dòng vốn FDI tăng tích cực. Tổng vốn FDI đăng ký trong năm 2014 ước đạt 20,23 tỷ USD (bằng 93,5% so với 2013, nhưng cao hơn 19% so với kế hoạch). FDI giải ngân đạt 12,4 tỷ USD (+7,4%

so với 2013 và cao hơn 2,9% so với kế hoạch). Những số liệu FDI tích cực đã góp phần thúc đẩy nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng.

- (3) Đầu tư hạ tầng tăng. Chính phủ tập trung vào các dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng hay xây dựng các tuyến đường giao thông huyết mạch nối liền các khu vực kinh tế trọng điểm, điển hình như đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai (254 km), đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (105 km, tổng mức đầu tư: 1,1 tỷ USD), cầu Nhật Tân (13.600 tỷ VNĐ), tuyến đường Cát Linh - Hà Đông (13,5 km), tuyến Nhôn - Ga Hà Nội (12,5 km) và nâng cấp sân bay Cát Bi (170 triệu USD).

Kết quả kinh doanh cải thiện mạnh: Trong 155 Công ty xây dựng niêm yết trên 3 sàn chứng khoán Việt Nam, doanh thu tích lũy 12 tháng đạt 90 nghìn tỷ đồng, tăng 6% so với 2013; lợi nhuận ròng đạt khoảng 2,8 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 2 lần so với năm 2013.

Triển vọng ngành xây dựng

Trong năm 2015, tăng trưởng ngành xây dựng được dự báo sẽ vượt tốc độ tăng của 2014 và sẽ tiếp tục cao hơn dự báo tăng trưởng GDP bởi các chính sách của Chính phủ phát huy tác dụng và lãi suất thấp: Những chính sách tác động trực tiếp tới môi trường hoạt động xây dựng được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tình hình sản xuất xây dựng trong năm 2015. Dưới đây là một số chính sách đáng lưu ý:

- Luật đấu thầu 2013 có hiệu lực từ ngày 01/07/2014, và Nghị định 63/2014/NĐ - CP hướng dẫn luật đấu thầu tạo môi trường minh bạch, cạnh tranh cho hoạt động đấu thầu xây dựng. Luật ưu tiên và tạo cơ hội cho nhà đầu tư trong nước, cạnh tranh với các nhà thầu quốc tế tại các gói thầu lớn.
- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 đã được Quốc hội khoá XIII thông qua ngày 18/06/2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo các chương trình dự án khi được phê duyệt sẽ được bố trí đủ vốn để hoàn thành, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún và tạo minh bạch trong phân bổ nguồn lực nhà nước.

Lãi suất thấp: Mặt bằng lãi suất được dự báo sẽ vẫn ở mức thấp trong năm 2015. Lãi suất thấp trực tiếp giảm gánh nặng lãi vay của các công ty trong ngành. Đồng thời, các công ty xây dựng và chủ đầu tư có tình hình tài chính lành mạnh và uy tín tốt sẽ có khả năng huy động vốn tốt hơn. Từ đó, các công trình sẽ được đẩy nhanh tiến độ, ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng chung của ngành.

Nhìn chung, xét về dài hạn thì ngành xây dựng, đặc biệt là ngành xây dựng các công trình giao thông cầu đường, cầu cảng là ngành có tiềm năng phát triển mạnh. Vì Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, hệ thống cầu đường, cầu cảng hiện nay còn yếu và thiếu nhiều, chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội cũng như tiềm năng phát triển của đất nước. Hơn nữa để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất

nước, tạo tiền đề cho nền kinh tế phát triển, Nhà nước cần có các chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho các dự án công trình giao thông.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tại thời điểm 31/05/2015, tổng số lao động trong Công ty là 471 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

| Loại lao động | Số lượng (Người) | Tỷ lệ (%) |
|--|---------------------|--------------|
| Phân loại theo trình độ | | |
| ▪ Thạc sỹ | 07 | 1,49 |
| ▪ Đại học | 123 | 26,11 |
| ▪ Cao đẳng | 16 | 3,40 |
| ▪ Trung cấp | 17 | 3,61 |
| ▪ Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông | 308 | 65,39 |
| Phân loại theo giới tính | | |
| ▪ Nam | 433 | 91,93 |
| ▪ Nữ | 38 | 8,07 |
| Tổng cộng | 471 | 100 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần 471)

9.2. Chính sách lương thưởng, trợ cấp, đào tạo

- Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động

Nhằm tạo điều kiện giúp cho cán bộ công nhân viên tư tưởng thoải mái đối với nhiệm vụ được phân công và kết quả mà họ có được như: tiền lương, tiền thưởng, các khoản phúc lợi, cơ hội thăng tiến, quan hệ nghề nghiệp... Công ty đã tiến hành nhiều chương trình bao gồm: tạo môi trường làm việc chất lượng cao, phân phối tiền lương, tiền thưởng hợp lý, công bằng, chính xác.

Hàng năm, Công ty đã tiến hành các chương trình tham quan nghỉ mát, điều dưỡng, khám sức khỏe định kỳ, trợ cấp những trường hợp khó khăn, thăm hỏi các trường hợp đau yếu, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các chế độ khác đối với phụ nữ, các chế độ phụ cấp đối với người lao động và khen thưởng đột xuất trực tiếp bằng hiện vật hoặc tiền thưởng đối với đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, khen thưởng định kỳ thông qua các cuộc họp sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.

Phong trào văn thể được khơi dậy rộng khắp các đơn vị, phối hợp với các đoàn thể tổ chức các giải bóng đá, cầu lông, bóng chuyền vào các ngày lễ hội, tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng. Thành lập các đội tuyên truyền phục vụ các công trình ở những nơi điều kiện khó khăn, tổ chức giao lưu kết nghĩa với các tổ chức đoàn thể địa phương sở tại nơi đơn vị thi công.

Thường xuyên thu thập thông tin tìm hiểu nhu cầu của người lao động trên từng vị trí công tác trên tinh thần hợp tác, Công ty đã tiếp nhận tất cả các ý kiến sau đó phân tích đánh giá tại các phiên họp định kỳ hoặc không định kỳ của Công ty để ra quyết định hành động kịp thời.

Lãnh đạo Công ty đã xây dựng, triển khai một môi trường làm việc mà tất cả mọi thành viên đều tham gia hoạch định và thực hiện mục tiêu. Cùng với những chính sách cụ thể, mọi thành viên trong Công ty đều được hưởng những lợi ích do doanh nghiệp mang lại và họ được làm việc trong môi trường có cơ hội phát triển tài năng.

▪ Chính sách đào tạo

Công tác phát triển và quản lý nguồn nhân lực có liên quan đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Hàng năm, Công ty tiến hành công tác hoạch định nguồn nhân lực, xác định năng lực cần thiết của những người thực hiện công việc có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty để tiến hành tuyển dụng, đào tạo hay thực hiện những biện pháp thích hợp để đáp ứng các nhu cầu về năng lực, đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, đảm bảo các cán bộ công nhân viên nhận thức được mối liên quan và tầm quan trọng các hoạt động của họ và họ đóng góp như thế nào đối với việc đạt được các mục tiêu chất lượng là việc làm thường xuyên được chú trọng. Đối với những cá nhân xuất sắc, Công ty tạo điều kiện cho đi đào tạo nâng cao trình độ và tạo cơ hội cho họ đảm nhận công việc quan trọng hơn.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 471, tỷ lệ cổ tức sẽ do HĐQT đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.
- Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào giữa năm nếu Hội đồng quản trị cho rằng khả năng lợi nhuận của Công ty có thể đáp ứng nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến.

Công ty được cổ phần hóa bắt đầu từ thời điểm 01/01/2009. Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty Cổ phần 471 đều có mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt, cụ thể như sau:

| | Năm 2009 | Năm 2010 | Năm 2011 | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 |
|--------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Tỷ lệ cổ tức | 20% | 20% | 14% | 15% | 10% | 12% |

(Nguồn: Công ty Cổ phần 471)

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

11.1.1. Khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/04/2013 và được ước tính như sau:

Bảng 6 – Thời gian khấu hao của các loại tài sản

| Loại tài sản | Thời gian khấu hao |
|------------------------|--------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 10 – 20 năm |
| Máy móc, thiết bị | 04 – 08 năm |
| Phương tiện vận tải | 06 – 10 năm |
| Thiết bị văn phòng | 03 – 05 năm |
| Các tài sản khác | 04 - 07 năm |
| Quyền sử dụng đất | 25 - 48 năm |
| Phần mềm quản lý | 03 - 05 năm |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

11.1.2. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm, thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2013 là 8.140.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân cả năm 2014 là 10.119.000 đồng/người/tháng.

11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 7 – Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2013 | 31/12/2014 |
|-------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 1.788.106.302 | 2.572.512.742 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 368.513.845 | 502.079.030 |
| Thuế tài nguyên | 599.212.080 | 1.843.149.190 |
| Các loại thuế khác | 147.907.200 | 672.783.660 |
| Tổng cộng | <u>2.903.739.427</u> | <u>5.590.524.622</u> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

11.1.5. Tình hình hàng tồn kho

Bảng 8 – Tình hình hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2013 | 31/12/2014 |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| Nguyên liệu, vật liệu | 13.379.180.048 | 11.378.481.973 |
| Công cụ, dụng cụ | 14.161.084 | 35.934.633 |
| Chi phí SXKD dở dang | 107.246.827.223 | 190.783.271.962 |
| Tổng cộng | <u>120.640.168.355</u> | <u>202.197.688.568</u> |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | - | - |
| Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho | <u>120.640.168.355</u> | <u>202.197.688.568</u> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty Cổ phần 471)

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên hàng tồn kho của công ty tập trung chính ở nguyên vật liệu và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

11.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Bảng 9 – Số dư các quỹ của Công ty Cổ phần 471

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2013 | 31/12/2014 |
|--------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| 1. Quỹ đầu tư phát triển | 691.287.591 | 691.287.591 |
| 2. Quỹ dự phòng tài chính | 1.202.621.830 | 1.202.621.830 |
| 3. Quỹ khen thưởng và phúc lợi | 1.135.394.699 | 1.376.414.183 |
| Tổng cộng | <u>3.029.304.120</u> | <u>3.270.323.604</u> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

Bảng 10 – Tình hình dư nợ vay của Công ty Cổ phần 471

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2013 | 31/12/2014 |
|---|------------------------------|------------------------------|
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | 77.919.407.553 | 51.757.579.056 |
| - Vay Ngân hàng đầu tư và phát triển – chi nhánh Vinh | 21.202.067.476 | 18.627.675.051 |
| - Vay Ngân hàng Ngoại thương – chi nhánh Vinh | 56.717.340.077 | 9.522.929.490 |
| - Vay Ngân hàng Techcombank Nghệ An | - | 15.783.624.789 |
| - Vay Ngân hàng Eximbank Nghệ An | - | 7.823.349.726 |
| 2. Vay và nợ dài hạn | 19.667.498.041 | 27.583.164.935 |
| Vay Ngân hàng Ngoại thương – chi nhánh Vinh | 16.987.120.850 | 14.960.186.145 |
| Vay Ngân hàng BIDV | 2.680.377.191 | 12.622.978.790 |
| Tổng cộng | <u>97.586.905.594</u> | <u>79.340.743.991</u> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Dư nợ vay của Công ty Cổ phần 471 ở mức cao, chủ yếu là vay ngắn hạn. Các khoản vay ngắn hạn chủ yếu là khoản vay Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Vinh và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – chi nhánh Vinh; Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Nghệ An; Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Nghệ An theo các hợp đồng tín dụng ngắn hạn, thời hạn vay từ 6 - 9 tháng, lãi suất vay cao nhất hiện nay là 08% và thấp nhất là 7,5% và đều được đảm bảo bằng thế chấp. Công ty vay dài hạn chủ yếu là khoản vay Ngân hàng Ngoại thương – chi nhánh Vinh; Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Vinh theo các hợp đồng tín dụng trung hạn để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công, thời gian vay 5 năm, lãi suất 11.5%/năm, các khoản vay đều được bảo đảm bằng thế chấp.

11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 11 – Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2013 | 31/12/2014 |
|--|-----------------------|------------------------|
| I. Các khoản phải thu ngắn hạn | 97.843.349.993 | 127.044.578.504 |
| 1. Phải thu của khách hàng | 85.999.331.753 | 113.734.123.771 |
| 2. Trả trước cho người bán | 13.716.611.473 | 14.417.282.514 |
| 3. Phải thu khác | 1.719.358.437 | 2.485.123.889 |
| - Phải thu người lao động | 92.433.767 | 455.669.348 |
| - Phải thu khác | 1.626.924.670 | 2.029.454.541 |
| 4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi | (3.591.951.670) | (3.591.951.670) |
| II. Các khoản phải thu dài hạn | - | - |
| Tổng cộng | 97.843.349.993 | 127.044.578.504 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

- Các khoản phải trả:

Bảng 12 – Tình hình các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2013 | 31/12/2014 |
|---|------------------------|------------------------|
| I. Nợ ngắn hạn | 264.424.473.579 | 351.826.475.421 |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | 77.919.407.553 | 51.757.579.056 |
| 2. Phải trả người bán | 94.196.330.560 | 165.084.546.361 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 54.423.292.316 | 91.121.526.561 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 2.903.739.427 | 5.590.524.622 |
| 5. Phải trả người lao động | 15.298.075.400 | 3.888.195.000 |
| 6. Chi phí phải trả | - | - |
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 18.548.233.624 | 33.007.689.638 |
| - Kinh phí công đoàn | 2.176.287 | 88.339.997 |
| - Các khoản phải trả, phải nộp khác | 17.267.680.378 | 25.357.774.843 |
| Trong đó: | | |
| + Phải trả cho Tổng Công ty XDCTGT 4 về cấp vật tư | 5.909.438.486 | 16.855.022.538 |
| + Phải trả do các Đội đã ứng trước tiền để thi công, chờ Công ty thanh toán sau | 11.358.241.892 | 8.502.752.305 |
| - Các khoản phải trả, phải nộp khác | 1.278.376.959 | 7.561.574.798 |
| 8. Dự phòng phải trả ngắn hạn | - | - |
| 9. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 1.135.394.699 | 1.376.414.193 |
| II. Nợ dài hạn | 19.691.790.970 | 27.598.316.450 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | - | - |
| 2. Vay và nợ dài hạn | 19.667.498.041 | 27.583.164.935 |
| 3. Doanh thu chưa thực hiện | 24.292.929 | 15.151.515 |
| Tổng cộng | 284.116.264.549 | 379.424.791.871 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Phải trả người bán bao gồm phải trả tiền mua vật tư, nguyên vật liệu với nhà cung cấp và trả cho nhà thầu phụ. Trong đó, chiếm phần lớn là phải trả tiền mua nguyên vật liệu với nhà cung cấp.

Các khoản người mua trả tiền trước của Công ty là các khoản tạm ứng thi công từ các công trình.

Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác bao gồm các khoản như: chi phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và các khoản trích để trả cổ tức, trả các đơn vị nội bộ

Phải trả dài hạn khác

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13 – Các chỉ tiêu tài chính năm 2013 - 2014

| Các chỉ tiêu | Đvt | Năm 2013 | Năm 2014 |
|---|--------------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,00 | 1,00 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,54 | 0,43 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | Lần | 0,88 | 0,86 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 7,32 | 6,11 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 3,83 | 3,94 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 1,64 | 1,83 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 1,23 | 1,05 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 14,77 | 14,58 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 2,02 | 1,92 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 1,64 | 1,51 |
| Thu nhập trên cổ phần (EPS) | Đồng/cổ phần | 1.906 | 1.470 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

12. Tài sản

- Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

Bảng 14 – Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Nguyên giá | Giá trị khấu hao | Giá trị còn lại | %GTCL/NG |
|--|------------------------|------------------------|-----------------------|---------------|
| Tài sản cố định hữu hình | 200.959.855.058 | 113.919.434.555 | 87.040.420.503 | 43,31% |
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 7.435.345.452 | 4.495.791.221 | 2.939.554.231 | 39,53% |
| Máy móc và thiết bị | 155.907.857.492 | 86.294.293.676 | 69.613.563.816 | 44,65% |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 36.018.174.850 | 22.340.639.037 | 13.677.535.813 | 37,97% |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 1.598.477.264 | 788.710.621 | 809.766.643 | 50,66% |
| Tài sản cố định vô hình | 1.096.480.000 | 70.000.000 | 1.026.480.000 | 93,62% |
| Quyền sử dụng đất | 1.026.480.000 | - | 1.026.480.000 | 100% |
| Phần mềm vi tính | 70.000.000 | 70.000.000 | - | 0% |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 137.825.455 | 0 | 137.825.455 | 100% |
| Công trình trụ sở công ty | 137.825.455 | 0 | 137.825.455 | 100 |
| Tổng cộng | 202.194.160.513 | 113.989.434.555 | 88.204.725.958 | 43,62% |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014 của Công ty Cổ phần 471

Chi tiết Khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty đến 31/12/2014 như sau:

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | | Năm 2016 | |
|--|----------|-----------------------------|----------|-----------------------------|
| | Kế hoạch | % tăng/giảm so với năm 2014 | Kế hoạch | % tăng/giảm so với năm 2015 |
| Vốn điều lệ | 50.000 | - | 50.000 | - |
| Doanh thu thuần | 700.000 | (0,29)% | 750.000 | 7,14% |
| Lợi nhuận sau thuế | 7.410 | 0,79% | 8.325 | 12,35% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 1,06% | - | 1,11% | - |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân | 14,82% | - | 16,65% | - |
| Cổ tức | ≥10% | - | ≥12% | - |

Nguồn: Công ty cổ phần 471

Kế hoạch kinh doanh 2015 của Công ty có nhiều khả năng đạt được do nhiều yếu tố:

- ✦ Nền kinh tế đang trên đà phục hồi, ngành xây dựng được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong năm 2015, lãi suất thấp và có xu hướng giảm điều này rất có lợi cho Công ty vì Công ty sử dụng đòn bẩy tài chính cao.
- ✦ Hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng ổn định.
- ✦ Các công trình mà Công ty ký hợp đồng thi công đều là những công trình lớn được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách hoặc trái phiếu Chính phủ.
- ✦ Sau mỗi năm, Công ty tổng kết việc thực hiện các hợp đồng và lên kế hoạch thi công cụ thể các hạng mục công trình sẽ thực hiện trong năm tiếp theo. Chính vì vậy mà Công ty luôn đảm bảo được tiến độ thực hiện các hợp đồng và điều tiết công việc, bố trí nhân sự hợp lý.
- ✦ Công ty được thừa hưởng đội ngũ chuyên môn và người lao động có kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện công việc, làm việc với năng suất cao là cơ sở để công ty thực hiện chiến lược tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, xác lập uy tín trên thị trường, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành để tạo cơ hội trúng thầu nhiều công trình xây dựng cơ bản dự kiến triển khai đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2015 - 2016.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Công ty lấy ngành nghề xây dựng giao thông và sản xuất vật liệu xây dựng làm nòng cốt.
- Giữ vững mối quan hệ với các chủ đầu tư, và mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm. Tập trung tìm kiếm để thi công các công trình có nguồn vốn rõ ràng. Chủ động tìm kiếm các công trình có nguồn vốn nước ngoài như tham gia với Tổng Công ty đấu thầu và thi công các dự án lớn, cũng như mở rộng liên doanh với các đơn vị khác để đấu thầu các dự án có vốn ODA; WB, cũng như thi công các công trình BOT của Tổng Công ty;
- Tiếp tục công tác quảng bá thương hiệu công ty bằng chất lượng, tiến độ thi công.
- Đầu tư mới và bổ sung thêm các thiết bị phục vụ thi công để đáp ứng năng lực thi công các công trình đường cao tốc, công nghệ thi công cào bóc tái sinh nguội mặt đường cũ, công nghệ thi công cầu vượt sông lớn.
- Phát triển khu vực mỏ đá Trường Lâm thành một cụm công nghiệp đồng bộ chuyên sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất bê tông xi măng, bê tông nhựa, chế tạo cầu kiện đúc sẵn.
- Phát triển xưởng cơ khí về quy mô và tính chuyên nghiệp để chủ động sản xuất chế tạo các cấu kiện sắt thép phục vụ thi công cầu và đáp ứng nhu cầu sửa chữa thiết bị.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần 471 có 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm (2014 – 2019). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị có: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị
04 Thành viên Hội đồng quản trị

1.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

| Họ và tên | Chức danh |
|-----------------------|---|
| Ông Vương Đình Ngũ | Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành) |
| Ông Mai Anh Đồng | Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành) |
| Ông Nguyễn Văn Toàn | Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành) |
| Ông Lê Thái Quang Hào | Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành) |
| Ông Nguyễn Chí Thành | Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành) |

Chủ tịch Hội đồng quản trị

| Vương Đình Ngũ | | | |
|---------------------|---|----------|--------------------------------|
| Giới tính | Nam | Quê quán | Trung Sơn - Đô Lương - Nghệ An |
| Ngày tháng năm sinh | 28/06/1960 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Phường Quán Bàu – TP. Vinh – Tỉnh Nghệ An | | |

| | | |
|---|--|---|
| Nơi sinh | Trung Sơn – Đô Lương – Nghệ An | |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 181056990 cấp ngày 19/05/2008 tại CA Nghệ An |
| Trình độ văn hóa | 10/10 | |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư đường bộ | |
| Quá trình công tác: | | |
| 3/1985 - 4/1992 | Kỹ thuật viên Công ty Đường Bộ 471 | |
| 5/1992 - 9/1996 | Đội phó thi công Đội 1 - Công ty Đường Bộ 471 | |
| 10/1996 - 11/1999 | Đội trưởng thi công Đội 10 - Công ty Đường Bộ 471 | |
| 12/1999 - 10/2001 | Đội trưởng thi công Đội 3 - Công ty Đường Bộ 471 | |
| 11/2001 - 12/2001 | Trợ lý Giám đốc - Công ty Đường Bộ 471 | |
| 01/2002 - 8/2008 | Phó giám đốc Công ty Đường bộ 471 | |
| 08/2008 - 12/2008 | Phó Bí thư Đ/ủy - Phó giám đốc Công ty CP 471 | |
| 01/2009 - 08/04/2012 | Phó bí thư Đ/ủy - Phó Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Cty Cổ phần 471 | |
| 09/4/2012 - 05/2013 | Phó bí thư Đ/ủy - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 471 | |
| 05/2013 - nay | Bí thư Đ/ủy - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 471 | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần 471 | |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Không | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không | |
| Lợi ích liên quan với Công ty | Không | |
| Số cổ phần nắm giữ: | 807.262 cổ phần (tỷ lệ 16,15%) | |
| Trong đó: | | |

| | |
|--|--|
| - Sở hữu cá nhân | 807.262 cổ phần (tỷ lệ 16,15%) |
| - Đại diện sở hữu | 0 cổ phần |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | - Vợ: Nguyễn Thị Luyến nắm giữ 74.954 cổ phần (chiếm 1,5%). - Con: Vương Đình Thông nắm giữ 7.560 cổ phần (chiếm 0,15%) |

Thành viên Hội đồng quản trị

| Mai Anh Đồng | | | |
|---|---|--|----------------------------------|
| Giới tính | Nam | Quê quán | Nga Trường – Nga Sơn – Thanh Hóa |
| Ngày tháng năm sinh | 09/09/1976 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Phường Hà Huy Tập – TP. Vinh – Tỉnh Nghệ An | | |
| Nơi sinh | Phường Hà Huy Tập - TP. Vinh - Nghệ An | | |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 182134410 cấp ngày 28/03/1995 tại CA Nghệ An | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | | |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư kinh tế xây dựng – Kỹ sư cầu đường bộ | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| 8/1999 - 7/2002 | Kỹ thuật viên thi công - Công ty Đường bộ 471 | | |
| 8/2002 - 11/2005 | Phó phòng kinh doanh - Công ty Đường bộ 471 | | |
| 12/2005 - 01/2007 | Quyền Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Đường bộ 471 | | |
| 02/2007 - 12/2008 | Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Đường bộ 471 | | |
| 01/2009 - 07/4/2012 | UVTV Đ/ủy, Phó giám đốc - Công ty CP 471 | | |
| 04/2012 - 04/2013 | Thành viên HĐQT, Giám đốc - Công ty Cổ phần 471 | | |
| 05/2013 - nay | Thành viên HĐQT, Phó bí thư Đảng ủy, Giám đốc - Công ty Cổ phần 471 | | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Thành viên HĐQT, Phó bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty. | | |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Không | | |

| | |
|--|--------------------------------|
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không |
| Lợi ích liên quan với Công ty | Không |
| Số cổ phần nắm giữ: | 788.820 cổ phần (tỷ lệ 15,78%) |
| Trong đó: | |
| - Sở hữu cá nhân: | 788.820 cổ phần (tỷ lệ 15,78%) |
| - Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Không có |

Thành viên Hội đồng quản trị

| Nguyễn Văn Toàn | | | |
|------------------------|---|--|-------------------------------|
| Giới tính | Nam | Quê quán | Hùng Tiến – Nam Đàn – Nghệ An |
| Ngày tháng năm sinh | 19/05/1963 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Phường Trung Đô – TP. Vinh – Tỉnh Nghệ An | | |
| Nơi sinh | Hùng Tiến – Nam Đàn – Nghệ An | | |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 181292483 cấp ngày 26/09/1996 tại CA Nghệ An | |
| Trình độ văn hóa | 10/10 | | |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân tài chính kế toán | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| 01/1991 - 09/1991 | Thống kê - kế toán phân xưởng xi măng Xí nghiệp B19 | | |
| 10/1991 - 3/1993 | Phụ trách phân xưởng xi măng Xí nghiệp B19 | | |
| 4/1993 - 8/1996 | Kế toán viên Công ty B19 | | |
| 9/1996 - 3/2001 | Kế toán viên Công ty Đường bộ 471 | | |

| | |
|--|--|
| 4/2001 - 7/2002 | Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty Đường bộ 471 |
| 8/2002 - 6/2003 | Quyền Trưởng phòng TC- KT - Công ty Đường bộ 471 |
| 7/2003 - 4/2006 | Trưởng phòng TC- KT - Công ty Đường bộ 471 |
| 4/2006 - 4/2008 | Kế toán trưởng - Công ty Đường bộ 471 |
| 5/2008 - 12/2008 | Phó giám đốc - Công ty Đường bộ 471 |
| 01/2009 - 4/2009 | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc - Công ty Cổ phần 471 |
| 5/2009 - 04/2013 | Bí thư Đ/ủy, Thành viên HĐQT, Phó giám đốc - Công ty Cổ phần 471 |
| 05/2013 - nay | Thành viên HĐQT, UVTV Đảng ủy, Phó giám đốc - Công ty CP 471 |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Thành viên HĐQT, UVTV Đảng ủy – Phó Giám đốc Công ty |
| Chức vụ công tác tại tổ chức khác | Không có |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không |
| Lợi ích liên quan đối với công ty | Không |
| Số cổ phần sở hữu: | 127.199 cổ phần (tỷ lệ 2,54%) |
| Trong đó: | |
| - Sở hữu cá nhân: | 127.199 cổ phần (tỷ lệ 2,54%) |
| - Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | - Vợ: Phùng Thị Thu Thủy nắm giữ 20.000 cổ phần (0,4%). |

Thành viên Hội đồng quản trị

| Lê Thái Quang Hào | | | |
|-------------------|-----|----------|--|
| Giới tính | Nam | Quê quán | Thanh Hưng – Thanh Chương – Nghệ An |

| | | | |
|--|---|---|---------|
| Ngày tháng năm sinh | 29/10/1979 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Khối 5 – Phường Lê Lợi – TP. Vinh – Tỉnh Nghệ An | | |
| Nơi sinh | Thanh Hưng | Thanh Chương | Nghệ An |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 182291394 ngày 07/08/61997 tại CA | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | Nghệ An | |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân Tài chính – Kế toán | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| 03/2003 - 04/2006 | Kế toán viên - Phòng TC - KT - Công ty CTGT 482 | | |
| 5/2006 - 5/2006 | Phó phòng TC - KT- Công ty CTGT 482 | | |
| 5/2006 - 6/2008 | Phó phòng TC - KT- Công ty Đường bộ 471 | | |
| 7/2008 - 12/2008 | Trưởng phòng TC - KT- Công ty Đường bộ 471 | | |
| 01/2009 - 10/2010 | Trưởng phòng TC - KT- Công ty Cổ phần 471 | | |
| 11/2010 - nay | UVBCH Đảng ủy, Kế toán trưởng Công ty cổ phần 471 | | |
| 29/03/2014 - nay | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần 471 | | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty | | |
| Chức vụ công tác tại tổ chức khác | Không | | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | | |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không | | |
| Lợi ích liên quan đối với công ty | Không | | |
| Số lượng cổ phần nắm giữ | 761.154 cổ phần (15,22%) | | |
| Trong đó: | | | |
| - Sở hữu cá nhân: | 761.154 cổ phần (15,22%) | | |
| - Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần | | |
| Số cổ phần sở hữu của người | Bố đẻ: Lê Văn Phúc nắm giữ 38.556 cổ phần (chiếm 0,77%) | | |

| | |
|--------------|---|
| có liên quan | Chị ruột: Lê Thái Hà nắm giữ 16.169 cổ phần (chiếm 0,32%) |
|--------------|---|

Thành viên Hội đồng quản trị

| Nguyễn Chí Thành | | | |
|--|--|--|------------------------------|
| Giới tính | Nam | Quê quán | Kim Liên – Nam Đàn – Nghệ An |
| Ngày tháng năm sinh | 03/08/1984 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Nhà 1203 – CT2A – Khu đô thị mới Nghĩa Đô, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt | | |
| Nơi sinh | Kim Liên | Nam Đàn | Nghệ An |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 012942873 ngày 01/02/2014 tại CA | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | Hà Nội | |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư công trình | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| 01/2009 – 12/2009 | Kỹ sư cầu đường – Công ty cổ phần 471 | | |
| 01/2010 - 02/2015 | Quản lý dự án – PMU85 | | |
| 03/01/2015 - nay | Trợ lý Giám đốc – Công ty cổ phần 471 | | |
| 08/04/2015 - nay | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần 471 | | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Thành viên HĐQT kiêm Trợ lý Giám đốc – Công ty cổ phần 471 | | |
| Chức vụ công tác tại tổ chức khác | Không | | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | | |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không | | |
| Lợi ích liên quan đối với công ty | Không | | |
| Số lượng cổ phần nắm giữ | 602.036 cổ phần (12,04%) | | |
| Trong đó: | | | |
| - Sở hữu cá nhân: | 602.036 cổ phần (12,04%) | | |

| | |
|--|--|
| - Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Bố đẻ: Nguyễn Quang Vinh nắm giữ 78.420 cổ phần (chiếm 1,57%) Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Dung nắm giữ 75.898 cổ phần (chiếm 1,52%) |

2. Ban kiểm soát

2.1. Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm (2014 - 2019); thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban Kiểm soát có: 01 Trưởng Ban kiểm soát
02 Thành viên Ban kiểm soát

2.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

| Họ và tên | Chức danh |
|----------------------|--------------------------|
| Bà Đặng Thị Nga | Trưởng Ban kiểm soát |
| Ông Nguyễn Cảnh Kiên | Thành viên Ban kiểm soát |
| Ông Phan Xuân Nông | Thành viên Ban kiểm soát |

Trưởng Ban kiểm soát

| Đặng Thị Nga | | | |
|---------------------|--|--|-------------------------------------|
| Giới tính | Nữ | Quê quán | Xã Nhân Thành – Yên Thành – Nghệ An |
| Ngày tháng năm sinh | 19/07/1973 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Phường Đông Vĩnh – TP. Vinh – Tỉnh Nghệ An | | |
| Nơi sinh | Xã Nhân Thành | H. Yên Thành | T. Nghệ An |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 181868146 ngày cấp 01/09/2009 tại CA Nghệ An | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | | |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế | | |

| | |
|--|---|
| Quá trình công tác: | |
| 01/1995 - 9/2000 | Thống kê - kế toán - Đội 1 - Công ty Đường bộ 471 |
| 9/2000 - 3/2008 | Kế toán viên - Phòng TC - KT - Công ty Đường bộ 471 |
| 4/2008 - 8/2008 | Cán bộ định mức - Phòng TCCB - LĐTL - Công ty Đường bộ 471 |
| 9/2008 - 12/2009 | Phó phòng TCCB - LĐTL - Công ty Đường bộ 471 |
| 01/2010 - 4/2010 | Phó phòng TCCB - LĐTL - Công ty Cổ phần 471 |
| 5/2010 - Nay | Trưởng Ban Kiểm soát, Phó phòng TCCB - LĐTL - Công ty Cổ phần 471 |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Trưởng Ban kiểm soát; Phó phòng Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương. |
| Chức vụ công tác tại tổ chức khác | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không |
| Lợi ích liên quan đối với công ty | Không |
| Số lượng cổ phần nắm giữ | 19.400 cổ phần (0,39%) |
| Trong đó: | |
| - Sở hữu cá nhân: | 19.400 cổ phần (0,39%) |
| - Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Chồng Phạm Trung Quân nắm giữ 1.600 cổ phần (chiếm 0,03%) |

Thành viên Ban kiểm soát

| Nguyễn Cảnh Kiên | | | |
|---------------------|------------|----------|------------------------------|
| Giới tính | Nam | Quê quán | Xuân Lâm – Nam Đàn – Nghệ An |
| Ngày tháng năm sinh | 09/11/1983 | Dân tộc | Kinh |

| | | | |
|--|---|--|---------|
| Địa chỉ thường trú | Xóm 1 – Xã Nghi Phú – TP. Vinh – Nghệ An | | |
| Nơi sinh | | Thành phố Vinh | Nghệ An |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 186021918 ngày 24/10/2000 tại CA Nghệ An | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | | |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư công trình | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| 09/2009 – 02/2011 | Ban điều hành Nhật Tân – kỹ thuật viên thi công – Công ty cổ phần 471 | | |
| 02/2011 – 07/2011 | Phòng kỹ thuật – Trưởng BĐH dự án cầu Nhật Tân – Công ty CP 471 | | |
| 08/2011 – 04/2013 | Phó BĐH Nhật Tân – Kỹ thuật viên thi công – Công ty CP 471 | | |
| 05/2013 – 05/2014 | Nhân Viên Dự toán – Phòng kinh doanh – Công ty CP 471 | | |
| 06/2014 - nay | Phó phòng kinh doanh | | |
| 29/03/2014 - nay | Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 471 | | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Thành viên Ban kiểm soát | | |
| Chức vụ công tác tại tổ chức khác | | | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | | |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không | | |
| Lợi ích liên quan đối với công ty | Không | | |
| Số lượng cổ phần nắm giữ | 0 cổ phần | | |
| Trong đó: | | | |
| - Sở hữu cá nhân: | 0 cổ phần | | |
| - Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần | | |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Không có. | | |

Thành viên Ban kiểm soát

| Phan Xuân Nông | | | |
|--|--|--|--------------------------------|
| Giới tính | Nam | Quê quán | Nghĩa Mỹ - Nghĩa Đàn - Nghệ An |
| Ngày tháng năm sinh | 21/11/1962 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Khối 1 – Phường Trung Đô – TP Vinh – Nghệ An | | |
| Nơi sinh | Nghĩa Mỹ | Nghĩa Đàn | Nghệ An |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 181415837 ngày 30/03/2008 tại CA Nghệ An | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | | |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư công trình | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| 09/1982 – 07/1985 | Chiến Sỹ, binh nhất - Đại đội 13 – Lữ đoàn 675 | | |
| 08/1985 – 06/1987 | Học viên – Trường công nhân cơ khí đóng tàu 1 Hải Phòng | | |
| 07/1987 - 03/1988 | Ở nhà chờ trường liên hệ công việc | | |
| 04/1988 – 07/1995 | Công nhân thợ hàn - Xí nghiệp cầu cảng 473 | | |
| 07/1995 – 07/1996 | Công nhân – Phân khu quản lý cầu Bến Thủy 9 nay là Cty 487 | | |
| 07/1996 – 07/2003 | Công nhân – Công ty CTGT 494 | | |
| 07/2003 -07/2007 | Vừa đi làm, vừa đi học – Trường Đại học GTVT | | |
| 08/2007 – 11/2008 | Thống kê – kế toán – Đội cầu 2 Công ty đường bộ 471 | | |
| 12/2008 – 06/2009 | Đội phó – Đội 6 – Công ty đường bộ 471(nay là Cty CP 471) | | |
| 07/2009 – 06/2012 | Phó phòng quản lý vật tư – Công ty cổ phần 471 | | |
| 06/2012 – nay | Phó phòng quản lý vật tư – Công ty cổ phần 471 | | |
| 29/03/2014 - nay | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần 471 | | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 471 | | |
| Chức vụ công tác tại tổ chức khác | Không | | |

Phó Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Toàn

Đã trình bày ở mục HĐQT.

Phó Giám đốc

Ông Hồ Tuấn Dũng

| Hồ Tuấn Dũng | | | |
|--|--|--|------------------------------|
| Giới tính | Nam | Quê quán | Nam Phúc – Nam Đàn – Nghệ An |
| Ngày tháng năm sinh | 15/10/1971 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Khối 10 – P. Đội Cung – TP. Vinh – Tỉnh Nghệ An | | |
| Nơi sinh | P. Nam Phúc | H. Nam Đàn | T. Nghệ An |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 181657059 cấp ngày 27/02/1987 tại CA Nghệ An | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | | |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư cơ khí | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| 02/1993 - 10/1993 | Cán bộ kỹ thuật cơ khí - Công ty nạo vết biển 2 | | |
| 11/1993 - 01/1998 | Cán bộ kỹ thuật cơ khí - Công ty Đường bộ 471 | | |
| 02/1998 - 10/2001 | Đội phó phụ trách cơ khí Đội 1, Đội 3 - Công ty Đường bộ 471 | | |
| 11/2001 - 01/2004 | Quyền Đội trưởng Đội 3 - Công ty Đường bộ 471 | | |
| 02/2004 - 12/2008 | UVBCH Đ/ủy, Bí thư CB Đội 3, Đội trưởng Đội 3 - Công ty ĐB 471 | | |
| 01/2009 - 11/2009 | UV BCH Đ/ủy, TV HĐQT, Đội trưởng Đội 3 - Công ty Cổ phần 471 | | |
| 11/2009 - 08/04/2015 | UV BCH Đ/ủy, TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty Cổ phần 471 | | |
| 08/04/2015 - nay | UV BCH Đ/ủy, Phó giám đốc Công ty Cổ phần 471 | | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Phó Giám đốc Công ty | | |
| Chức vụ công tác tại tổ chức | Không | | |

| | |
|--|------------------------|
| khác | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không |
| Lợi ích liên quan đối với công ty | Không |
| Số cổ phần nắm giữ | 30.792_cổ phần (0,62%) |
| Trong đó: | |
| - Sở hữu cá nhân: | 30.792cổ phần (0,62%) |
| - Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Không có |

Phó Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Hưng

| Nguyễn Ngọc Hưng | | | |
|---------------------|---|--|--------------------------------|
| Giới tính | Nam | Quê quán | Nghi Hưng – Nghi Lộc – Nghệ An |
| Ngày tháng năm sinh | 08/12/1978 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Khối 15 – Phường Hà Huy Tập – TP. Vinh – Tỉnh Nghệ An | | |
| Nơi sinh | Đà Sơn | Đô Lương | Nghệ An |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 182167229 ngày 19/01/2007 tại CA Nghệ An | |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | | |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư đường bộ | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| 10/2001- 11/2005 | Cán bộ kỹ thuật - Phòng Kỹ thuật - Công ty Đường bộ 471 | | |
| 12/2005 - 01/2007 | Phó phòng Kỹ thuật - Công ty Đường bộ 471 | | |
| 02/2007 - 02/2008 | Quyền trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty Đường bộ 471 | | |

| | |
|--|---|
| 03/2008 - 12/2008 | Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty Đường bộ 471 |
| 01/2009 - 11/2012 | UV BCH Đảng ủy - TVHĐQT - Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần 471 |
| 11/2012 - 29/03/2014 | UV BCH Đảng ủy - TVHĐQT - Phó giám đốc Công ty Cổ phần 471 |
| 29/03/2014 - nay | UVBCH Đảng ủy - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần 471 |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Phó Giám đốc Công ty |
| Chức vụ công tác tại tổ chức khác | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không |
| Lợi ích liên quan đối với công ty | Không |
| Số lượng cổ phần nắm giữ | 28.470 cổ phần (0,57%) |
| Trong đó: | |
| - Sở hữu cá nhân: | 28.470 cổ phần (0,57%) |
| - Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Không có. |

Phó Giám đốc

| Vũ Hồng Trung | | | |
|----------------------|---|--|---------------------------------|
| Giới tính | Nam | Quê quán | Nghi Thiết – Nghi Lộc – Nghệ An |
| Ngày tháng năm sinh | 11/12/1982 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Xóm Ròng – Nghi Thiết – Nghi Lộc – Tỉnh Nghệ An | | |
| Nơi sinh | Nghi Thiết | Nghi Lộc | Nghệ An |
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 182532105 ngày 21/03/2000 tại CA | |

| | | | |
|--|---|---------|--|
| Trình độ văn hóa | 12/12 | Nghệ An | |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư Cầu đường bộ | | |
| Quá trình công tác: | | | |
| 11/2005- 11/2008 | Cán bộ kỹ thuật - Phòng Kỹ thuật Công ty Đường bộ 471 | | |
| 12/2008 - 11/2012 | Phó phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần 471 | | |
| 11/2012 - nay | UV BCH Đảng uỷ - Phó giám đốc Công ty Cổ phần 471 | | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Phó Giám đốc Công ty | | |
| Chức vụ công tác tại tổ chức khác | Không | | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | | |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không | | |
| Lợi ích liên quan đối với công ty | Không | | |
| Số lượng cổ phần nắm giữ | 47.000 cổ phần (0,94%) | | |
| Trong đó: | | | |
| - Sở hữu cá nhân: | 47.000 cổ phần (0,94%) | | |
| - Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần | | |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Không có. | | |

Phó Giám đốc

| Nguyễn Thanh Tĩnh | | | |
|--------------------------|---|--------------|------------------------------------|
| Giới tính | Nam | Quê quán | Thanh Văn – Thanh Chương – Nghệ An |
| Ngày tháng năm sinh | 22/07/1973 | Dân tộc | Kinh |
| Địa chỉ thường trú | Khối 13 – Phường Trung Đô – TP Vinh – Nghệ An | | |
| Nơi sinh | Văn Bình – Thanh Văn | Thanh Chương | Nghệ An |

| | | |
|--|---|--|
| Quốc tịch | Việt Nam | CMND số 181949924 ngày 20/10/2007 tại CA Nghệ An |
| Trình độ văn hóa | 12/12 | |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư công trình | |
| Quá trình công tác: | | |
| 02/2000 – 09/2000 | Cán bộ kỹ thuật – đội cơ giới 3 – Công ty đường bộ 471 | |
| 10/2000 – 08/2002 | Cán bộ kỹ thuật – đội 7 – Công ty đường bộ 471 | |
| 10/2002 – 02/2005 | Đội phó kỹ thuật – đội 7 – Công ty đường bộ 471 | |
| 03/2005 – 07/2011 | Đội trưởng – đội 7 – Công ty đường bộ 471 (nay là Cty CP 471) | |
| 08/2011 – 12/2011 | Thôi giữ chức đội trưởng | |
| 01/2012 – 07/2012 | BDH dự án gói 1 đường vành đai 3 Hà Nội – Tổng Cty XDCT GT4 | |
| 07/2012 – 06/2014 | Trưởng phòng TCCB – LĐTL – Công ty cổ phần 471 | |
| 06/2014 – nay | Phó Giám đốc – Công ty cổ phần 471 | |
| Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành | Phó Giám đốc Công ty | |
| Chức vụ công tác tại tổ chức khác | Không | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không | |
| Các khoản nợ đối với công ty | Không | |
| Lợi ích liên quan đối với công ty | Không | |
| Số lượng cổ phần nắm giữ | 22.354 cổ phần (0,45%) | |
| Trong đó: | | |
| - Sở hữu cá nhân: | 22.354 cổ phần (0,45%) | |
| - Đại diện sở hữu: | 0 cổ phần | |
| Số cổ phần sở hữu của người có liên quan | Không có. | |

Kế toán trưởng

Ông Lê Thái Quang Hào

Đã trình bày ở mục HĐQT

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty CP 471 và dự kiến kế hoạch SXKD cho những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động cụ thể như:

- Trong cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất Công ty, Công ty sẽ thực hiện sửa đổi lại Điều lệ theo Luật Doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ theo Luật doanh nghiệp năm 2014, cam kết thực hiện theo Luật Doanh nghiệp.
- Để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT - BTC, Công ty sẽ thực hiện bầu lại hoặc bầu bổ sung 1 thành viên Ban Kiểm soát là kế toán viên/kiểm toán viên tại ĐHĐCĐ gần nhất.
- HĐQT luôn xem xét trách nhiệm tối cao của mình là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, các hoạt động của HĐQT phải minh bạch, phải đặt quyền lợi của các cổ đông và sự phát triển của Công ty là trên hết.
- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty;
- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát và phối hợp với Giám đốc Công ty và bộ máy quản lý trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT;
- Tiếp tục rà soát, kiểm tra và tổ chức thực hiện tốt hệ thống quy chế nội bộ công ty một cách đồng bộ, hệ thống, sát thực tế, đáp ứng yêu cầu mới, phù hợp với các quy định hiện hành, làm cơ sở hành lang pháp lý nội bộ cho việc tổ chức và quản lý SXKD có hiệu quả.

PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- 2. Phụ lục 2:** BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

Tp Vinh, ngày .20... tháng ...07... năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN 471**

CHỦ TỊCH HĐQT



[Signature]
Vương Đình Ngũ

GIÁM ĐỐC

[Signature]

Mai Anh Đồng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

[Signature]

Đặng Thị Nga

KẾ TOÁN TRƯỞNG

[Signature]

Lê Thái Quang Hào

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC - CHI NHÁNH HÀ NỘI**



[Signature]
Nguyễn Thị Hồng Hạnh